

Số: /SKHĐT-KTN

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2023

V/v tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết: Số 41/2022/NQ-HĐND; số 42/2022/NQ-HĐND; số 43/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ các Nghị quyết: Số 41/2022/NQ-HĐND; số 42/2022/NQ-HĐND; số 43/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3575/UBND-TH ngày 26/9/2022 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ mười (*kỳ họp chuyên đề*). Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Công văn số 1663/SKHĐT-KTN ngày 02/10/2022 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết: Số 41/2022/NQ-HĐND; số 42/2022/NQ-HĐND; số 43/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Để đảm bảo đồng bộ với các quy định hiện hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố (*sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị*) tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân trên địa bàn.

2. Việc tổ chức triển khai thực hiện phải được thực hiện đồng bộ từ khâu lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và phải đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng của từng chương trình.

3. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

4. Lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của các cấp tại địa phương thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

b) Nội dung xây dựng kế hoạch tại các cấp của địa phương

- Đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm thực hiện, khả năng hoàn thành, mục tiêu kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm kế tiếp theo từng nội dung, dự án thành phần.

- Dự kiến nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: Vốn ngân sách nhà nước chi tiết theo cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên, theo nguồn vốn (*bao gồm vốn đề xuất hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, vốn tự cân đối của ngân sách cấp thực hiện*); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác tại địa phương (*nếu có*); vốn tín dụng (*nếu có*); vốn huy động hợp pháp khác (*nếu có*). Riêng lập kế hoạch của cấp tỉnh phải làm rõ mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Dự kiến mức vốn bố trí thực hiện từng nội dung, hoạt động, dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư (*theo quy định về phân cấp của địa phương*).

- Giải pháp quản lý và tổ chức thực hiện.

c) Căn cứ, trình tự lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của địa phương thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Đối với lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia thực hiện của cộng đồng trên địa bàn cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

d) Giao kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

- Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách trung ương năm sau của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

Đối với lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương thực hiện theo quy định về phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*HĐND tỉnh giao vốn cho cấp huyện theo dự án, tiểu dự án, không giao chi tiết đến danh mục dự án*).

5. Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, cụ thể:

a) Yêu cầu:

- Quá trình lập kế hoạch được thực hiện công khai, minh bạch đảm bảo phát huy dân chủ tại cơ sở, bình đẳng giới và có sự tham gia của chính quyền, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại diện cộng đồng dân cư cư trú trên địa bàn cấp xã.

- Cộng đồng dân cư được đề xuất và tham gia ý kiến vào kế hoạch thực hiện nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn cấp xã.

b) Nội dung kế hoạch:

- Nội dung, hoạt động, danh mục dự án đầu tư.

- Khả năng huy động vốn: Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, huy động từ cộng đồng dân cư; các nguồn vốn hợp pháp khác (*nếu có*).

- Giải pháp tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm các bên tham gia.

c) Trình tự lập kế hoạch:

- Căn cứ hướng dẫn và thông báo dự kiến vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo rộng rãi tới cộng đồng dân cư tại thôn, bản và tương đương (*được gọi là thôn*) và các tổ chức đoàn thể, các bên có liên quan về mục tiêu, dự kiến các hoạt động, hình thức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các Ban phát triển thôn tổ chức họp cộng đồng dân cư để thống nhất nội dung đề xuất nhu cầu thực hiện các hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ban phát triển thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu của cộng đồng dân cư gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với Ban phát triển thôn, các tổ chức đoàn thể để thảo luận, thống nhất về các nội dung, hoạt động đưa vào kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã, làm rõ các khoản đóng góp, khả năng tham gia của cộng đồng dân cư.

- Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau; đồng thời cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

6. Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo khoản 8 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP:

- Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình (*tỷ lệ danh mục đặc thù theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó giai đoạn 2021-2025 số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trung bình toàn tỉnh tối thiểu 30%*).

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu

tư xây dựng. Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

- Đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên sử dụng lao động, vật liệu tại chỗ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù. Đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được xác định trên cơ sở giá thị trường được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

- Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.

7. Tiêu chí xác định dự án đặc thù theo Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP gồm:

- a) Thuộc nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia;
- b) Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do UBND cấp xã quản lý;
- c) Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng;
- d) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã được áp dụng trên địa bàn cấp huyện (*Mẫu thiết kế điển hình áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh*);
- e) Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do UBND cấp tỉnh ban hành tại Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 gồm: (1) Sửa chữa đường giao thông đến bản, liên bản; (2) Đường giao thông nội đồng, nội bản, ngõ xóm; (3) Sửa chữa kênh mương nội đồng; (4) Sửa chữa, thay thế các hạng mục công trình nước sinh hoạt phục vụ nội xã; (5) Nhà văn hóa thôn, bản; (6) Nhà vệ sinh 06 chỗ, 08 chỗ; (7) Sửa chữa rãnh thoát nước khu dân cư.

8. Tổ chức thực hiện: Công văn này thay thế Công văn số 1663/SKHĐT-KTN ngày 02/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo

về các cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia; cơ quan chủ trì dự án thành phần; sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung văn bản triển khai thực hiện các Nghị quyết: Số 41/2022/NQ-HĐND; số 42/2022/NQ-HĐND; số 43/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- Lưu: VT, KTN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Quỳnh**

## DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-KTN ngày /8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Hình thức gửi	Ghi chú
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Điện tử	
2	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu	Điện tử	
3	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Điện tử	
4	Hội đồng nhân dân tỉnh	Điện tử	
5	Các Ban - HĐND tỉnh	Điện tử	
6	UBND tỉnh	Điện tử	
7	Văn phòng UBND tỉnh	Điện tử	
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	Điện tử	
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Điện tử	
10	Ban Dân tộc tỉnh	Điện tử	
11	Sở Tài chính	Điện tử	
12	Sở Tư pháp	Điện tử	
13	Sở Xây dựng	Điện tử	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	Điện tử	
15	Sở Y tế	Điện tử	
16	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Điện tử	
17	Sở Giao thông vận tải	Điện tử	
18	Sở Công thương	Điện tử	
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	Điện tử	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	Điện tử	
21	Sở Nội vụ	Điện tử	

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Hình thức gửi</b>	<b>Ghi chú</b>
22	Sở Khoa học và Công nghệ	Điện tử	
23	Sở Ngoại vụ	Điện tử	
24	Công an tỉnh	Điện tử	
25	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và CN	Điện tử	
26	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Điện tử	
27	Liên minh Hợp tác xã	Điện tử	
28	Hội Nông dân tỉnh	Điện tử	
29	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh	Điện tử	
30	Tỉnh đoàn Lai Châu	Điện tử	
31	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lai Châu	Điện tử	
32	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lai Châu	Điện tử	
33	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lai Châu	Điện tử	
34	UBND thành phố Lai Châu	Điện tử	
35	UBND huyện Than Uyên	Điện tử	
36	UBND huyện Tân Uyên	Điện tử	
37	UBND huyện Tam Đường	Điện tử	
38	UBND huyện Phong Thổ	Điện tử	
39	UBND huyện Nậm Nhùn	Điện tử	
40	UBND huyện Sìn Hồ	Điện tử	
41	UBND huyện Mường Tè	Điện tử	